

QUY ĐỊNH

Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 14 /2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Quy định này không áp dụng đối với các khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực nhưng không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung theo dự án đầu tư.
- Chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung không thuộc khoản 1 Điều này.
- Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II

LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ HOẶC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG

Điều 3. Lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Trong năm 2025 bố trí quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và 3 thị trấn Tân Sơn, Khánh Hải, Phước Dân trên địa bàn tỉnh.

2. Đến năm 2030 bố trí quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải các khu đô thị, khu dân cư tập trung còn lại trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Lộ trình đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và 3 thị trấn Tân Sơn, Khánh Hải, Phước Dân trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nhà tài trợ nước ngoài.

2. Đến năm 2035 đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung còn lại trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn ngân sách, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 5. Khuyến khích đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Khuyến khích và thu hút các tổ chức, cá nhân và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư tập trung theo dự án đầu tư; chủ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này được hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư theo quy định tại Điều 141 Luật Bảo vệ môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định và góp ý kiến thẩm định các đề án quy hoạch xây dựng, yêu cầu bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải với quy mô và hình thức đầu tư phù hợp.

b) Thực hiện giải quyết các công việc liên quan đến quy hoạch, giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch, thẩm định thiết kế xây dựng các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải thuộc thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tiếp nhận và giải quyết theo quy định các thủ tục về đất đai, môi trường cho chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

b) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện; tổ chức thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân

dân tỉnh phê duyệt đề cơ sở thực hiện công tác thu hồi đất, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có).

c) Phối hợp với đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tìm kiếm, tiếp cận các nguồn vốn vay ODA và các nguồn vốn vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án đầu tư (Ngoài khu công nghiệp) xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến việc đầu tư và ưu đãi đầu tư vào hoạt động thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung theo quy định.

4. Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch

Tổng hợp danh mục các dự án thu gom, xử lý nước thải, đưa vào danh mục kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án thành phần kinh tế đầu tư trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở, ban ngành

Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đồng bộ với hệ thống thu gom và xử lý nước thải để đạt hiệu quả.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Rà soát, bố trí quỹ đất đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn để đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3. Quá trình thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, đề xuất bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải với quy mô và hình thức đầu tư phù hợp; xác định các dự án thu gom, xử lý nước thải ưu tiên đầu tư.

4. Triển khai đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý theo quy hoạch xây dựng được duyệt và kế hoạch thực hiện quy hoạch theo từng giai đoạn.

5. Chủ trì, lập kế hoạch và phân kỳ đầu tư các dự án theo thứ tự ưu tiên; công bố kêu gọi mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư các dự án, công trình

xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung thuộc địa bàn quản lý.

6. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai đầu tư xây dựng và thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung thuộc địa bàn quản lý.

7. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình thoát nước, xử lý nước thải thuộc địa bàn quản lý.

8. Có trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng thành hệ thống thoát nước riêng hoặc nửa riêng tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung thuộc địa bàn quản lý.

9. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận cộng đồng trong hoạt động xử lý nước thải để bảo vệ môi trường.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với các phòng ban chức năng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý về các quy định thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

2. Thực hiện quản lý môi trường trên địa bàn theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan, Chủ đầu tư các khu đô thị, khu dân cư tập trung còn có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ trong quyết định chủ trương đầu tư. Báo cáo tiến độ triển khai dự án định kỳ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành dự án, đưa vào hoạt động, nhà đầu tư phải gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành; đồng thời, gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan của dự án đến cơ quan thuế để được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.